TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2018/HS-ST Ngày 16-3-2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Kiên Toàn

Bà Nguyễn Thị Thanh Hải

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Thị Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà***: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Phùng Quang Đ, sinh năm 1968 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Khổng Thị L, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/01/2005, Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng với hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/12/2017, tạm giam từ ngày 11/12/2017 (có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Khổng Văn C (T), sinh năm 1984; trú tại: Thôn T, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h00’ ngày 05/12/2017, Phùng Quang Đ, sinh năm 1968 trú tại thôn C, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Khổng Văn C (tên gọi khác là T), sinh năm 1984 trú tại thôn T, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. C hỏi Đ: “có không để cho em con”, Đ hiểu ý C hỏi mua ma tuý nên đồng ý và hẹn C đến nhà của mình để mua bán ma tuý. Khoảng 08h30’ cùng

ngày, C một mình đi bộ đến nhà gặp Đ, C đưa cho Đ 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ để mua ma tuý, Đ cầm tiền cất giấu vào túi quần đang mặc rồi lấy 01 gói nhỏ ma tuý đưa cho C, C cầm gói ma tuý vừa mua được cất giấu vào người. Khi Đ và C vừa mua bán trái phép chất ma tuý xong thì bị lực lượng Công an huyện L phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ trên người C 01 gói giấy nhỏ bên trong có chất bột màu trắng (C tự khai nhận đó là gói Heroine vừa mua của Đ) được niêm phong ký hiệu A1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ và 01 mẩu giấy có ghi các dãy số 141, 829; thu giữ trên người Đ 01 túi nilon bên trong có 20 gói nhỏ bọc bằng giấy màu vàng bên trong đều có chất bột màu trắng và 01 túi nilon bên trong có chất bột màu trắng (Đ tự khai nhận đó là số Heroine mua được nhưng chưa kịp bán) được niêm phong ký hiệu A2, số tiền 400.000đ (Đ tự khai nhận trong đó có 200.000đ là tiền bán ma túy cho C), 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 3.280.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp đồ vật, nơi ở của Đ nhưng không thu giữ gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của C và Đ, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản số 1482/KLGĐ ngày 08/12/2017 kết luận: Chất bột, cục màu trắng trong các mẫu ký hiệu A1 = 0,0113 gam, A2 = 1,6711 gam là ma tuý lẫn tạp chất, loại Heroine. Trong đó, trọng lượng Heroine trong mẫu A1 = 0,0086 gam; A2 = 1,1258 gam.

Quá trình điều tra, Phùng Quang Đ khai nhận nguồn gốc số ma túy cơ quan điều tra đã thu giữ là do mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh từ ngày 04/12/2017. Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh điều tra làm rõ để xử lý.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-LT ngày 07/02/2018, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Phùng Quang Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Phùng Quang Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phùng Quang Đ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Quang Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt: Phùng Quang Đ từ 27 tháng đến 30 tháng tù, không phạt bổ sung, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Phùng Quang Đ nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận vì hành vi của mình đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Phùng Quang Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện L đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định…. và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 08 giờ ngày 05/12/2017 Khổng Văn C gọi điện thoại cho Phùng Quang Đ hỏi mua ma túy và được Đ đồng ý. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà của Phùng Quang Đ thuộc thôn C, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Khổng Văn C đưa cho Phùng Quang Đ 200.000đồng, Đ cầm tiền rồi đưa cho C 01 gói ma túy. Sau đó bị Công an huyện L phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người C 01 điện thoại Nokia, 01 mẩu giấy ghi các dãy số 141, 829, và 01 gói ma túy có khối lượng là 0,0113 gam, trọng lượng heroine là 0,0086 gam, thu trên người Đ 21 gói ma túy có khối lượng 1,6711 gam, trọng lượng heroine là 1,1258 gam, 400.000đồng, 01 ví giả da bên trong có 3.280.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo Phùng Quang Đ thực hiện đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định:

"1. Người nào…, mua bán trái phép chất ma túy…, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma tuý là tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội vì nó làm sói mòn đạo đức, lối sống của một bộ phận thanh niên, ảnh hưởng đến sức khoẻ con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung, phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đó là ngày 25/01/2005 Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính với hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện trở thành công dân tốt, không chịu làm ăn lương thiện mà vì hám lợi bị cáo đã lao vào con đường mua bán trái phép chất ma túy. Do đó cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng kỷ niệm chương thanh niên xung phong nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù một thời gian phù hợp mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Việc mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo Phùng Quang Đ thực hiện vì mục đích thu lợi nhưng Phùng Quang Đ chưa đem nguồn lợi gì cho gia đình, bản thân bị cáo Phùng Quang Đ không có việc làm, không có tài sản gì nên không cần thiết phải phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước.

[5]. Đối với Khổng Văn C là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng, bản thân C chưa có tiền án, tiền sự về các tội tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, số ma túy thu giữ của C chưa đủ lượng nên hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C là có căn cứ pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Chiếc điện thoại di động Nokia là tài sản của Khổng Văn C; điện thoại Masstel là tài sản của Phùng Quang Đ, Đ và C sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 200.000 đồng Đ bán ma tuý cho C mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 200.000 đồng còn lại và 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 3.280.000 đồng là tài sản cá nhân của Phùng Quang Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với gói mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy theo quy định. Đối với 01 mẩu giấy có ghi các dãy số 141, 829 thu giữ của Khổng Văn C là vật chứng chứng minh tội phạm cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: bị cáo Phùng Quang Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009, xử phạt bị cáo Phùng Quang Đ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/12/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia của Khổng Văn C, 01 điện thoại Masstel của Phùng Quang Đ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng của Phùng Quang Đ.

Trả lại Phùng Quang Đ 3.480.000 đồng và 01 ví giả da nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 1,5280 gam heroine và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2018 và biên lai thu tiền ngày 08/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phùng Quang Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện L;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - Công an huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện L;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa